Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi
Cơ quan: Tỉnh Quảng Ngãi
Thời gian ký: 20/02/2025 15:40:37

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 884 /UBND-KTN V/v tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chống khai thác IUU chuẩn bị đón Đoàn thanh tra EC lần thứ 5	*Quảng Ngãi, ngày 20 tháng 02 năm 2025*

KHẨN

Kính gửi:
- Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- UBND các huyện: Lý Sơn, Bình Sơn, Mộ Đức, thị xã Đức Phổ và thành phố Quảng Ngãi.

Thực hiện các nội dung đề nghị của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 992/BNN-TS ngày 12/02/2025 về việc tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chống khai thác IUU chuẩn bị đón Đoàn thanh tra của Ủy ban châu Âu (EC) lần thứ 5 và chuẩn bị chu đáo, đầy đủ nội dung, kế hoạch tiếp đón Đoàn thanh tra lần thứ 5 của Ủy ban châu Âu (dự kiến từ ngày 21/3/2025 đến ngày 31/3/2025); trên cơ sở đề xuất của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 699/SNNPTNT-TS ngày 19/02/2025, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và địa phương có liên quan khẩn trương rà soát, thực hiện đầy đủ các nội dung chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công tác chống khai thác IUU để triển khai thực hiện có kết quả, có sản phẩm cụ thể; trong đó, tập trung chỉ đạo triển khai một số nội dung, như sau:

1. Về quản lý tàu cá

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Kiểm kê, lập danh sách tàu cá không đủ điều kiện hoạt động, như: chưa đăng ký, chưa được cấp giấy phép khai thác và chưa lắp thiết bị giám sát hành trình (VMS),…. gửi Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, các địa phương ven biển và các cơ quan, đơn vị liên quan để theo dõi, quản lý *(Phụ lục Ia, Ib, Ic kèm theo)*;

- Khẩn trương thực hiện đăng ký tàu cá, cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá, cấp giấy phép khai thác, lắp đặt thiết bị VMS theo quy định và cập nhật, đối khớp đầy đủ thông tin tàu cá trên Cơ sở dữ liệu Nghề cá Quốc gia (VNfishbase) và Hệ thống giám sát tàu cá (VMS) đảm bảo kịp thời, đồng bộ, chính xác và thống nhất;

- Chỉ đạo Chi cục Thủy sản tỉnh, Ban Quản lý các cảng cá tỉnh, Văn phòng đại diện kiểm soát nghề cá tại cảng kiểm tra, kiểm soát đảm bảo không cho xuất bến để tham gia hoạt động đối với tàu cá không đủ điều kiện; yêu cầu tất cả tàu cá tham gia hoạt động phải kẻ vẽ số đăng ký tàu cá và đánh dấu

tàu cá theo quy định; yêu cầu chủ tàu cá không đủ điều kiện không lưu giữ ngư cụ, trang thiết bị khai thác thủy sản trên tàu cá.

b) Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

- Chỉ đạo các Đồn Biên phòng, Trạm Kiểm soát Biên phòng kiểm tra, kiểm soát đảm bảo không cho xuất bến để tham gia hoạt động đối với tàu cá không đủ điều kiện, tàu cá không kẻ số đăng ký tàu cá và đánh dấu tàu cá theo quy định;

- Phối hợp chặt chẽ với cơ quan chức năng, cấp ủy, chính quyền cơ sở giám sát, quản lý vị trí tàu cá neo đậu đối với tàu cá không đủ điều kiện, yêu cầu chủ tàu không lưu giữ ngư cụ, trang thiết bị khai thác thủy sản trên tàu cá.

c) UBND các huyện: Lý Sơn, Bình Sơn, Mộ Đức, thị xã Đức Phổ và thành phố Quảng Ngãi

- Khẩn trương hướng dẫn, vận động chủ tàu thực hiện đăng ký, cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá, cấp giấy phép khai thác, lắp đặt thiết bị VMS theo quy định; rà soát, yêu cầu tất cả tàu cá tham gia hoạt động phải kẻ vẽ số đăng ký tàu cá và đánh dấu tàu cá theo quy định;

- Chỉ đạo cơ quan chức năng, cấp ủy, chính quyền cơ sở (xã/phường/thị trấn) tiếp tục giao tổ chức, cá nhân, cán bộ, đảng viên cụ thể giám sát, quản lý **vị trí tàu cá neo đậu** đối với tàu cá có tên trong danh sách tàu cá không đủ điều kiện hoạt động của địa phương *(Phụ lục Ia, Ib, Ic kèm theo)*; yêu cầu chủ tàu không lưu giữ ngư cụ, trang thiết bị khai thác thủy sản trên tàu cá; kịp thời theo dõi và thông báo các cơ quan chức năng khi tàu cá rời khỏi vị trí tàu cá neo đậu đã giám sát.

- Thường xuyên rà soát, nắm chắc số lượng, tình trạng tàu cá thực tế của địa phương; trường hợp tàu cá không tồn trong thực tế tại địa phương kịp thời có văn bản gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp và thông báo xóa tên tàu cá trong sổ đăng ký tàu cá Quốc gia.

2. Về giám sát hoạt động của tàu cá

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Tổ chức trực ca 24/7 hệ thống giám sát tàu cá (VMS) để theo dõi, giám sát, phát hiện và thông báo kịp thời các tàu cá vi phạm quy định về VMS (vượt ranh giới, mất kết nối trên biển trên 06 giờ không báo cáo vị trí, mất kết nối trên biển trên 10 ngày mà không về bờ) đến các cơ quan, địa phương để xử lý theo quy định; thực hiện nghiêm chế độ báo cáo kết quả xử lý về Cục Thủy sản bằng văn bản định kỳ trước ngày 20 hàng tháng;

- Hàng tuần lập và đăng tải danh sách tàu cá có nguy cơ cao vi phạm khai thác IUU lên cơ sở dữ liệu trên hệ thống VMS để các cơ quan thực thi pháp luật biết, kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật;

- Rà soát thông tin (chủ tàu, vị trí, tình trạng hoạt động...) của từng tàu cá

của địa phương trên hệ thống VMS đảm bảo thông tin chính xác, cập nhật (không để tình trạng tàu cá đã mất tín hiệu nhiều ngày trên biển, mất tín hiệu trên 06 tháng nhưng không biết tàu cá đang ở đâu, ai quản lý);

- Giao Ban Quản lý các cảng cá tỉnh, Văn phòng đại diện kiểm soát nghề cá tại cảng kiểm tra, kiểm soát đảm bảo 100% tàu cá xuất bến tham gia hoạt động trên các vùng biển phải đảm bảo tuân thủ các điều kiện theo quy định, đặc biệt đảm bảo 100% tàu cá có chiều dài từ 15m trở lên hoạt động trên biển phải được duy trì kết nối với hệ thống VMS; xử lý theo quy định đối với các tàu cá vi phạm quy định về VMS;

- Lập danh sách tàu cá cập cảng và đối chiếu với danh sách tàu cá đăng ký tại địa phương để xác định và xử lý các tàu cá không vào cảng chỉ định bốc dỡ sản phẩm theo quy định; lập danh sách các tàu dịch vụ hậu cần đánh bắt nguồn lợi thủy sản cập cảng và danh sách các tàu đánh bắt nguồn lợi thủy sản đã chuyển tải, bán sản phẩm trên biển cho các tàu dịch vụ hậu cần đánh bắt nguồn lợi thủy sản để rà soát, kiểm tra và xử lý nếu phát hiện vi phạm;

- Thực hiện kiểm tra, giám sát tàu cá ra, vào cảng, nhật ký khai thác, nhật ký chuyển tải, dữ liệu VMS, dữ liệu giám sát sản lượng bốc dỡ qua cảng và lưu trữ hồ sơ đúng quy định, đặc biệt đối với trường hợp tàu cá vi phạm quy định phải được xử lý triệt để theo quy định.

b) Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

- Chỉ đạo các Đồn Biên phòng, Trạm Kiểm soát Biên phòng kiểm tra, kiểm soát đảm bảo 100% tàu cá xuất bến tham gia hoạt động trên các vùng biển phải đảm bảo tuân thủ các điều kiện theo quy định, đặc biệt đảm bảo 100% tàu cá có chiều dài từ 15m trở lên hoạt động trên biển phải được duy trì kết nối với hệ thống VMS;

- Lập danh sách tàu cá có chiều dài từ 15m nhập bến qua Trạm Kiểm soát Biên phòng gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để đối chiếu với danh sách tàu cá cập cảng xác định và xử lý các tàu cá không vào cảng chỉ định bốc dỡ sản phẩm theo quy định;

- Xử lý theo quy định đối với các tàu cá vi phạm quy định về VMS, đặc biệt tàu cá vi phạm vượt ranh giới và báo cáo kết quả xử lý về Chi cục Thủy sản bằng văn bản theo quy định (Quyết định số 1409/QĐ-UBND ngày 12/11/2024 của UBND tỉnh).

c) UBND các huyện: Lý Sơn, Bình Sơn, Mộ Đức, thị xã Đức Phổ và thành phố Quảng Ngãi

- Phối hợp xử lý theo quy định đối với các tàu cá vi phạm quy định về VMS và báo cáo kết quả xử lý về Chi cục Thủy sản tỉnh bằng văn bản theo quy định tại Quyết định số 1409/QĐ-UBND ngày 12/11/2024 của UBND tỉnh;

- Rà soát thông tin (chủ tàu, vị trí, tình trạng hoạt động...) của từng tàu cá

của địa phương mất tín hiệu VMS trên 06 tháng, tàu cá thường xuyên hoạt động ngoài tỉnh không về địa phương để theo dõi, quản lý.

3. Về truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm chỉ đạo Chi cục Thủy sản tỉnh, Ban Quản lý các cảng cá tỉnh thực hiện:

- Nhập dữ liệu hàng ngày trên Googlesheet do Cục Thủy sản quản lý và tiếp tục triển khai Hệ thống phần mềm truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác điện tử (eCDT) đối với 100% tàu cá ra, vào cảng, giám sát sản lượng làm cơ sở để truy xuất nguồn gốc, cấp giấy xác nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản khai thác (giấy SC) và giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác (giấy CC) theo quy định;

- Rà soát, đối khớp hồ sơ truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác từ khâu tàu cá khai báo ra, vào cảng bốc dỡ sản phẩm, giám sát sản lượng bốc dỡ tại cảng, giấy biên nhận bốc dỡ qua cảng, giấy SC, giấy CC và hồ sơ sản xuất tại doanh nghiệp chế biến, xuất khẩu sản phẩm sang thị trường EU đảm bảo thống nhất, đúng quy định, đặc biệt đối với lô hàng (giấy CC) cá kiếm, cá ngừ đại dương (cá ngừ mắt to, cá ngừ vây vàng, cá ngừ vây ngực dài), bạch tuộc, mực nang và mực ống.

4. Về thực thi pháp luật

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Thực hiện xác minh thông tin, củng cố hồ sơ, xử lý vi phạm và báo cáo kịp thời tất cả các trường hợp tàu cá có chiều dài từ 24m trở lên vi phạm quy định về VMS do Cục Thủy sản phát hiện, thông báo và báo cáo kết quả thực hiện kịp thời, đúng quy định;

- Rà soát kết quả xác minh các vụ việc không xử phạt đối với các trường hợp tàu cá vi phạm quy định duy trì kết nối hệ thống VMS, đặc biệt đối với tàu cá có chiều dài từ 24m trở lên *(Phụ lục IIIa kèm theo)*; xem xét các lý do, nguyên nhân không xử phạt có phù hợp quy định của pháp luật, củng cố hồ sơ để xử phạt đúng quy định của pháp luật;

- Tổng hợp, báo cáo các trường hợp tàu cá đã bị xử phạt theo các hành vi khai thác bất hợp pháp quy định tại khoản 1 Điều 60 Luật Thủy sản từ tháng 10/2023 đến nay *(theo Mẫu tại Phụ lục IV kèm theo)*.

- Chủ trì, chuẩn bị tốt nội dung để làm việc với Đoàn kiểm tra liên ngành về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản do Bộ Tư pháp chủ trì kiểm tra tại địa phương (nếu có).

b) Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

- Rà soát, xử lý dứt điểm và tổng hợp hồ sơ xử phạt tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài, đặc biệt tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài từ tháng 10/2023 đến nay đã được xác minh thông tin, cụ thể là 01 trường hợp tàu cá

QNg-96653-TS bị Malaysia bắt giữ tháng 10/2023 *(Phụ lục II kèm theo)*;

- Rà soát kết quả xác minh các vụ việc không xử phạt đối với các trường hợp tàu cá vi phạm quy định duy trì kết nối hệ thống VMS và tàu cá vượt ranh giới được phép khai thác thủy sản trên biển, đặc biệt đối với tàu cá có chiều dài từ 24m trở lên *(Phụ lục IIIa, IIIb kèm theo);* xem xét các lý do, nguyên nhân không xử phạt có phù hợp quy định của pháp luật, củng cố hồ sơ để xử phạt đúng quy định của pháp luật; yêu cầu xác minh, xử lý dứt điểm và báo cáo kết quả xử lý tàu cá QNg-95726-TS vượt ranh giới trên biển ngày 12/6/2024;

- Phân loại, báo cáo các trường hợp tàu cá đã bị xử phạt theo các hành vi khai thác bất hợp pháp quy định tại khoản 1 Điều 60 Luật Thủy sản từ tháng 10/2023 đến nay *(Mẫu tại Phụ lục IV kèm theo)*.

5. Về yêu cầu báo cáo

a) Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, UBND các huyện: Lý Sơn, Bình Sơn, Mộ Đức, thị xã Đức Phổ và thành phố Quảng Ngãi báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ nêu trên cho UBND tỉnh (đồng gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo) **trước ngày 25/02/2025;** tiếp tục triển khai thực hiện và báo cáo các nhiệm vụ này trong báo cáo công tác chống khai thác IUU định kỳ hàng tháng.

Trong quá trình triển khai thực hiện; trường hợp, khó khăn, vướng mắc, phản hồi thông tin về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Thủy sản tỉnh) để được hướng dẫn, hỗ trợ.

b) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, tổng hợp và tham mưu UBND tỉnh báo cáo đầy đủ các nội dung theo yêu cầu của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn **trước ngày 27/02/2025;** tiếp tục đôn đốc triển khai thực hiện, theo dõi, tổng hợp báo cáo để chuẩn bị nội dung tiếp đón Đoàn thanh tra lần thứ 5 của Ủy ban châu Âu.

Đây là nhiệm vụ **rất cấp bách, quan trọng**, yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và địa phương khẩn trương, nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Cục: Thủy sản, Kiểm ngư (Bộ NN&PTNT);
- TT. Huyện ủy các huyện: Lý Sơn, Bình Sơn, Mộ Đức, Thị ủy TX Đức Phổ, Thành ủy TP. Quảng Ngãi;
- Công an tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Thông tin và Truyền thông;
- VPUB: CVP, PCVP, NC, NgV;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KTN. pbc119

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Phước Hiền

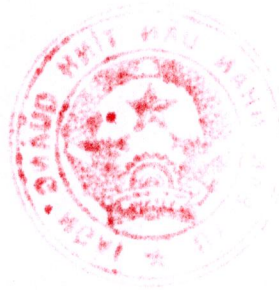

Phụ lục Ia

DANH SÁCH TÀU CÁ CHƯA ĐĂNG KÝ (TRONG DANH SÁCH TÀU CÁ "03 KHÔNG")

(Kèm theo Công văn số 884 /UBND-KTN ngày 20/02/2025 của UBND tỉnh)

TT	Họ và tên người sử dụng/quản lý	Số CCCD	Địa chỉ	Thông tin tàu cá			Nguồn gốc
				Chiều dài (m)	Công suất máy (CV)	Ngư cụ sử dụng	
I. Huyện Bình Sơn (10 tàu)							
1	Đinh Văn Tịnh		Bình Hải - Bình Sơn - Quảng Ngãi	13	150	Lưới rê	
2	Nguyễn Tròn		Bình Hải - Bình Sơn - Quảng Ngãi	12	150	Lưới rê	
3	Nguyễn Ngọc Bảy		Bình Hải - Bình Sơn - Quảng Ngãi	14.50	200	Lưới rê	
4	Mai Văn Tuấn		Bình Hải - Bình Sơn - Quảng Ngãi	13	150	Câu	
5	Nguyễn Văn Quang		Bình Hải - Bình Sơn - Quảng Ngãi	12.5	75	Lặn	Sang tên
6	Nguyễn Thái Sơn		Bình Hải - Bình Sơn - Quảng Ngãi	12.5	75	Lưới vây	Sang tên
7	Trương Tấn Lương		Bình Hải - Bình Sơn - Quảng Ngãi	11	38	Lưới Rê	
8	Trương Văn Như		Bình Hải - Bình Sơn - Quảng Ngãi	12.10	22	Lưới Rê	
9	Phạm Tấn Bé		Bình Hải - Bình Sơn - Quảng Ngãi	13.30	63	Lưới Rê	Sang tên
10	Trương Văn Dũng		Bình Hải - Bình Sơn - Quảng Ngãi	16.7	250	Lưới Vây	Đóng mới
II. Huyện Lý Sơn (111 tàu)							
1	Lê Văn Bình		An Vĩnh Lý Sơn - Quảng Ngãi	7.10	18	Câu	Tự phát
2	Lê Văn Tứ		An Vĩnh Lý Sơn - Quảng Ngãi	10.00	15	Câu	Tự phát
3	Nguyễn Công		An Vĩnh Lý Sơn - Quảng Ngãi	6.00	12	Lưới Rê	Tự phát
4	Nguyễn Đón		An Vĩnh Lý Sơn - Quảng Ngãi	11.30	16	Câu	Tự phát
5	Nguyễn Lên		An Vĩnh Lý Sơn - Quảng Ngãi	10.00	18	Khác (Lặn)	Tự phát
6	Nguyễn Phúc		An Vĩnh Lý Sơn - Quảng Ngãi	8.50	18	Câu	Tự phát
7	Nguyễn Sáng		An Vĩnh Lý Sơn - Quảng Ngãi	10.00	42	Câu	Tự phát
8	Nguyễn Sơn		An Vĩnh Lý Sơn - Quảng Ngãi	7.00	12	Câu	Tự phát
9	Nguyễn Văn Được		An Vĩnh Lý Sơn - Quảng Ngãi	7.50	65	Câu	Tự phát
10	Phạm Rân		An Vĩnh Lý Sơn - Quảng Ngãi	10.00	80	Khác (Lặn)	Tự phát

TT	Họ và tên người sử dụng/quản lý	Số CCCD	Địa chỉ	Thông tin tàu cá			Nguồn gốc
				Chiều dài (m)	Công suất máy (CV)	Ngư cụ sử dụng	
11	Phan Thanh Tâm		An Vĩnh Lý Sơn - Quảng Ngãi	6.00	10	Khác (Lặn)	Tự phát
12	Nguyễn Tấn Quới		An Vĩnh Lý Sơn - Quảng Ngãi	8.00	18	Lưới Rê	Tự phát
13	Nguyễn Tấn Sơn		An Vĩnh Lý Sơn - Quảng Ngãi	6.00	18	Câu	Tự phát
14	Nguyễn Vinh		An Vĩnh Lý Sơn - Quảng Ngãi	8.00	32	Câu	Tự phát
15	Võ Văn Thanh		An Vĩnh Lý Sơn - Quảng Ngãi	7.00	60	Câu	Tự phát
16	Đặng Đạo		An Vĩnh Lý Sơn - Quảng Ngãi	7.40	12	Câu	Tự phát
17	lê Văn Chí		An Vĩnh Lý Sơn - Quảng Ngãi	12.00	20	Câu	Chưa đăng ký
18	Nguyễn Văn Thành		An Vĩnh Lý Sơn - Quảng Ngãi	6.10	16	Câu	Tự phát
19	Phan Lợi		An Vĩnh Lý Sơn - Quảng Ngãi	9.00	24	Câu	Tự phát
20	Bùi Thanh Sơn		An Vĩnh Lý Sơn - Quảng Ngãi	9.50	18	Câu	Tự phát
21	Lê Trung Tấn		An Vĩnh Lý Sơn - Quảng Ngãi	7.20	18	Khác (Lặn)	Tự phát
22	Lê Văn Hữu		An Vĩnh Lý Sơn - Quảng Ngãi	6.00	16	Câu	Tự phát
23	Nguyễn Văn Công		An Vĩnh Lý Sơn - Quảng Ngãi	9.20	18	Khác (Lặn)	Tự phát
24	Nguyễn Văn Hoài		An Vĩnh Lý Sơn - Quảng Ngãi	6.00	20	Câu	Tự phát
25	Nguyễn Văn Nguyên		An Vĩnh Lý Sơn - Quảng Ngãi	6.80	40	Câu	Tự phát
26	Bùi Văn Chung		An Vĩnh Lý Sơn - Quảng Ngãi	7.70	18	Câu	Tự phát
27	Bùi Văn Ngọc		An Vĩnh Lý Sơn - Quảng Ngãi	7.60	16	Câu	Tự phát
28	Đặng Trúng		An Vĩnh Lý Sơn - Quảng Ngãi	10.00	18	Câu	Sang tên
29	Lê Khá		An Vĩnh Lý Sơn - Quảng Ngãi	9.80	33	Câu	Tự phát
30	Trần Dũng		An Vĩnh Lý Sơn - Quảng Ngãi	9.00	20	Lưới Rê	Tự phát
31	Trần Nay		An Vĩnh Lý Sơn - Quảng Ngãi	9.00	10	Hậu cần ĐBNLTS	Tự phát
32	TRần Thơm		An Vĩnh Lý Sơn - Quảng Ngãi	10.50	65	Câu	Tự phát
33	Lê Dận		An Vĩnh Lý Sơn - Quảng Ngãi	10.00	30	câu	Chưa đăng ký
34	Lê Văn Tùng		An Vĩnh Lý Sơn - Quảng Ngãi	11.00	65	Câu	Chưa đăng ký
35	Lê Xuân Hòa		An Vĩnh Lý Sơn - Quảng Ngãi	7.50	20	Câu	Chưa đăng ký
36	Phạm Quang Tùng		An Vĩnh Lý Sơn - Quảng Ngãi	9.00	16	Câu	Tự phát

TT	Họ và tên người sử dụng/quản lý	Số CCCD	Địa chỉ	Thông tin tàu cá			Nguồn gốc
				Chiều dài (m)	Công suất máy (CV)	Ngư cụ sử dụng	
37	Nguyễn Bồi		An Vĩnh Lý Sơn - Quảng Ngãi	8.00	25	Câu	Tự phát
38	Nguyễn Hồng Sơn		An Vĩnh Lý Sơn - Quảng Ngãi	7.90	36	Khác (Lặn)	Tự phát
39	Nguyễn Lý		An Vĩnh Lý Sơn - Quảng Ngãi	9.00	16	Câu	Tự phát
40	Trần Thành		An Vĩnh Lý Sơn - Quảng Ngãi	7.00	10	Câu	Sang tên
41	Võ Thanh Long		An Vĩnh Lý Sơn - Quảng Ngãi	7.00	18	Khác (Lặn)	Chưa đăng ký
42	Võ Văn Giàu		An Vĩnh Lý Sơn - Quảng Ngãi	10.00	15	Câu	Chưa đăng ký
43	Bùi Văn Dũng		An Vĩnh Lý Sơn - Quảng Ngãi	12.00	15	Câu	Chưa đăng ký
44	Bùi Văn Thắng		An Vĩnh Lý Sơn - Quảng Ngãi	13.00	33	Câu	Tự phát
45	Dương Lộc		An Vĩnh Lý Sơn - Quảng Ngãi	6.00	20	Câu	Chưa đăng ký
46	Lê Văn Thanh		An Vĩnh Lý Sơn - Quảng Ngãi	6.00	18	Câu	Chưa đăng ký
47	Nguyễn Giang		An Vĩnh Lý Sơn - Quảng Ngãi	12.00	130	Câu	Tự phát
48	Nguyễn Tấn Việt		An Vĩnh Lý Sơn - Quảng Ngãi	11.60	20	Khác (Lặn)	Tự phát
49	Nguyễn Văn Đầy		An Vĩnh Lý Sơn - Quảng Ngãi	12.20	22	Khác (Lặn)	Tự phát
50	Nguyễn Văn Hải		An Vĩnh Lý Sơn - Quảng Ngãi	9.00	70	Câu	Tự phát
51	Nguyễn Văn Sơn		An Vĩnh Lý Sơn - Quảng Ngãi	8.00	30	Câu	Tự phát
52	Nguyễn Văn Thái		An Vĩnh Lý Sơn - Quảng Ngãi	12.00	95	Câu	Tự phát
53	Trần Nhứt		An Vĩnh Lý Sơn - Quảng Ngãi	6.30	12	Câu	Chưa đăng ký
54	Đặng Quang Vương		An Vĩnh Lý Sơn - Quảng Ngãi	10.00	155	Khác (Lặn)	Tự phát
55	Đặng Thời		An Vĩnh Lý Sơn - Quảng Ngãi	6.00	15	Câu	Chưa đăng ký
56	Lê Văn Mến		An Vĩnh Lý Sơn - Quảng Ngãi	6.00	10	Câu	Tự phát
57	Trần Thanh Trạng		An Vĩnh Lý Sơn - Quảng Ngãi	6.20	12		Tự phát
58	Võ Thanh Trang		An Vĩnh Lý Sơn - Quảng Ngãi	6.20	15	Câu	Tự phát
59	Đỗ Lý		An Vĩnh Lý Sơn - Quảng Ngãi	11.50	70	Khác	Tự phát
60	Nguyễn Cao		An Vĩnh Lý Sơn - Quảng Ngãi	8.00	20	Hậu cần ĐBNLTS	Tự phát
61	Nguyễn Giỏi		An Vĩnh Lý Sơn - Quảng Ngãi	10.50	90	Câu	Chưa đăng ký
62	Nguyễn Leo		An Vĩnh Lý Sơn - Quảng Ngãi	11.00	20	Câu	Chưa đăng ký

TT	Họ và tên người sử dụng/quản lý	Số CCCD	Địa chỉ	Thông tin tàu cá			Nguồn gốc
				Chiều dài (m)	Công suất máy (CV)	Ngư cụ sử dụng	
63	Nguyễn Nuôi		An Vĩnh Lý Sơn - Quảng Ngãi	11.00	15	Câu	Chưa đăng ký
64	Nguyễn Tròn		An Vĩnh Lý Sơn - Quảng Ngãi	6.00	15	Khác (Lặn)	Chưa đăng ký
65	Nguyễn Văn Khuân		An Vĩnh Lý Sơn - Quảng Ngãi	10.00	20	Khác (Lặn)	Tự phát
66	Nguyễn Văn Tài		An Vĩnh Lý Sơn - Quảng Ngãi	6.00	24	Lưới Rê	Tự phát
67	Trần Chín		An Vĩnh Lý Sơn - Quảng Ngãi	8.20	11	Khác (Lặn)	Tự phát
68	Đặng Văn Hạnh		An Vĩnh Lý Sơn - Quảng Ngãi	6.00	15	Câu	Tự phát
69	Trần Hùng		An Vĩnh Lý Sơn - Quảng Ngãi	9.00	15	Khác (Lặn)	Tự phát
70	Dương Văn Thanh		An Vĩnh Lý Sơn - Quảng Ngãi	10.00	20		Tự phát
71	Lê Thanh Tuấn		An Vĩnh Lý Sơn - Quảng Ngãi	6.00	28		Tự phát
72	Lê Văn Nga		An Vĩnh Lý Sơn - Quảng Ngãi	6.00	24	Lưới Rê	Sang tên
73	Bùi Kiến Tín		An Vĩnh Lý Sơn - Quảng Ngãi	6.00	16	Khác	Sang tên
74	Bùi Văn Hòa		An Vĩnh Lý Sơn - Quảng Ngãi	6.00	20	Khác (Lặn)	Tự phát
75	Bùi Văn Phát		An Vĩnh Lý Sơn - Quảng Ngãi	6.00	22	Câu	Tự phát
76	Cao Xuân Bồi		An Vĩnh Lý Sơn - Quảng Ngãi	6.00	10	Câu	Tự phát
77	Nguyễn Diệu		An Vĩnh Lý Sơn - Quảng Ngãi	6.00	22	Câu	Tự phát
78	Phạm Văn Viên		An Hải Lý Sơn - Quảng Ngãi	13.00	80	Câu	Tự phát
79	Lê Văn Nhơn		An Hải Lý Sơn - Quảng Ngãi	12.30	195	Câu	Tự phát
80	Lê Văn Ân		An Hải Lý Sơn - Quảng Ngãi	13.00	360		Tự phát
81	Bùi Tư		An Hải Lý Sơn - Quảng Ngãi	6.90	28	Câu	Chưa đăng ký
82	Nguyễn Tấn Thanh		An Hải Lý Sơn - Quảng Ngãi	7.50	22	Câu	Tự phát
83	Nguyễn Văn Nam		An Hải Lý Sơn - Quảng Ngãi	12.00	33	Khác (Lặn)	Tự phát
84	Mai Cường		An Hải Lý Sơn - Quảng Ngãi	11.00	18	Câu	Tự phát
85	Nguyễn Văn		An Hải Lý Sơn - Quảng Ngãi	11.50	20	Khác (Lặn)	Tự phát
86	Nguyễn Văn Sự		An Hải Lý Sơn - Quảng Ngãi	10.00	30	Câu	Tự phát
87	Nguyễn Văn Tình		An Hải Lý Sơn - Quảng Ngãi	10.00	15	Khác (Lặn)	Chưa đăng ký
88	Trần Hùng		An Hải Lý Sơn - Quảng Ngãi	10.90	22	Khác (Lặn)	Chưa đăng ký

TT	Họ và tên người sử dụng/quản lý	Số CCCD	Địa chỉ	Thông tin tàu cá			Nguồn gốc
				Chiều dài (m)	Công suất máy (CV)	Ngư cụ sử dụng	
89	Trần Văn Đông		An Hải Lý Sơn - Quảng Ngãi	8.00	16	Khác (Lặn)	Tự phát
90	Trương Đình Chính		An Hải Lý Sơn - Quảng Ngãi	7.00	12	Khác (Lặn)	Chưa đăng ký
91	Trương Văn Đầy		An Hải Lý Sơn - Quảng Ngãi	10.00	16	Câu	Tự phát
92	Trương Xuân Khôn		An Hải Lý Sơn - Quảng Ngãi	9.00	10	Câu	Chưa đăng ký
93	Trương Văn Thanh		An Hải Lý Sơn - Quảng Ngãi	11.00	18	Câu	Sang tên
94	Trương Văn Trọng		An Hải Lý Sơn - Quảng Ngãi	6.50	8	Câu	Tự phát
95	Huỳnh Văn Thảo		An Hải Lý Sơn - Quảng Ngãi	9.00	20	Câu	Tự phát
96	Nguyễn Bá		An Hải Lý Sơn - Quảng Ngãi	11.00	15	Lưới Rê	Tự phát
97	Trần Văn Việt		An Hải Lý Sơn - Quảng Ngãi	11.00	15	Câu	Tự phát
98	Trương Đình Hồng		An Hải Lý Sơn - Quảng Ngãi	9.20	20	Khác (Lặn)	Tự phát
99	Đặng Phước	051077002127	An Vĩnh Lý Sơn - Quảng Ngãi	9.0		Câu	Tự phát
100	Dương Anh Tài	051082000776	An Vĩnh Lý Sơn - Quảng Ngãi	6.8		Câu + Lưới rê	Tự phát
101	Huỳnh Thanh	051095001075	An Vĩnh Lý Sơn - Quảng Ngãi	12.3		Câu	Tự phát
102	Nguyễn Văn Thắng	51066000614	An Vĩnh Lý Sơn - Quảng Ngãi	9.0		Lưới rê	Tự phát
103	Nguyễn Văn Thạnh	051093001091	An Vĩnh Lý Sơn - Quảng Ngãi	7.0		Câu	Tự phát
104	Phạm Văn Qui	051085002063	An Vĩnh Lý Sơn - Quảng Ngãi	6.7		Câu + Lưới rê	Tự phát
105	Phan Văn Triết	051072000895	An Vĩnh Lý Sơn - Quảng Ngãi	9.0		Câu	Tự phát
106	Trần Phước	051085002394	An Vĩnh Lý Sơn - Quảng Ngãi	8.0		Câu + Lưới rê	Tự phát
107	Trần Văn Chi	051086016645	An Vĩnh Lý Sơn - Quảng Ngãi	11.8		Câu + Lưới rê	Tự phát
108	Trần Văn Cười	051072012377	An Vĩnh Lý Sơn - Quảng Ngãi	13.0		Lưới rê	Tự phát
109	Trương Đình Hiền	051092010165	An Vĩnh Lý Sơn - Quảng Ngãi	8.0		Câu + Lưới rê	Tự phát
110	Trương Lệ	051085002456	An Vĩnh Lý Sơn - Quảng Ngãi	8.0		Lặn	Tự phát
111	Phạm Ân Sơn	051083001981	An Hải Lý Sơn - Quảng Ngãi	11.5		Câu+ lưới rê	Tự phát
III. TP Quảng Ngãi (08 tàu)							
1	Nguyễn Vũ		Tịnh Hòa - TP Quảng Ngãi	11.00	33	Câu	Không có hồ sơ

TT	Họ và tên người sử dụng/quản lý	Số CCCD	Địa chỉ	Thông tin tàu cá			Nguồn gốc
				Chiều dài (m)	Công suất máy (CV)	Ngư cụ sử dụng	
2	Phạm Văn Nguyên		Tịnh Khê - TP Quảng Ngãi	13.80	33	Lưới Rê	Không rõ nguồn gốc
3	Phạm Tấn Đại	051099004516	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi	14.7	350	Lưới kéo	Không rõ nguồn gốc
4	Trương Thanh Ninh	051095009965	Tịnh Khê - TP Quảng Ngãi	7.0	24	Lưới rê	Đóng mới năm 2020
5	Trần Hoàng Long	051098012906	Tịnh Khê - TP Quảng Ngãi	15.0	320	Lưới rê	Mua từ Sa Huỳnh
6	Trần Hoàng Long	051098012906	Tịnh Khê - TP Quảng Ngãi	14.9	320	Lưới kéo	Mua từ Sa Huỳnh
7	Dương Thị Dựng	051176009904	Tịnh Khê - TP Quảng Ngãi	13.1	65	Lưới kéo	Mua từ ông Trần Chùa cùng địa phương năm 2017
8	Đỗ Văn Cu	051080002396	Nghĩa Phú - TP Quảng Ngãi	11.0	30	Câu	
Tổng cộng: 129 tàu							

Phụ lục Ib

DANH SÁCH TÀU CÁ CHƯA CẤP GIẤY PHÉP KHAI THÁC THỦY SẢN - TÍNH ĐẾN NGÀY 14/02/2025

(Kèm theo Công văn số 884 /UBND-KTN ngày 20/02/2025 của UBND tỉnh)

TT	Đơn vị	Số tàu chưa có GPKTTS (tàu cá)	Ghi chú
1	Huyện Bình Sơn	239	Danh sách cụ thể tại Công văn số 661/SNNPTNT-TS ngày 17/02/2025 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc thông báo danh sách tàu cá tỉnh Quảng Ngãi có nguy cơ cao vi phạm IUU (đã gửi các cơ quan, đơn vị và địa phương)
2	Huyện Lý Sơn	196	
3	TP. Quảng Ngãi	314	
4	Huyện Mộ Đức	1	
5	Thị xã Đức Phổ	173	
Tổng cộng		**923**	

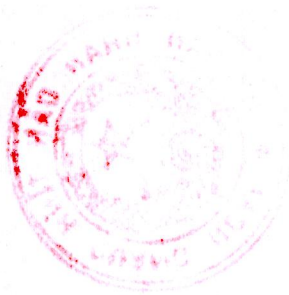

Phụ lục Ic

DANH SÁCH TÀU CÁ CHƯA LẮP ĐẶT THIẾT BỊ VMS

(Kèm theo Công văn số 884 /UBND-KTN ngày 20/02/2025 của UBND tỉnh)

STT	Số đăng ký QNg--TS	Tên chủ tàu	Nơi thường trú	Số điện thoại	Chiều dài (m)	Nghề	Vị trí neo đậu, hoạt động	Tình trạng tàu
I	**Huyện Lý Sơn (02 tàu)**							
1	96200	Đỗ Văn Thêu	An Vĩnh	0372261444	15.50	Rê	Cảng neo trú Lý Sơn, gần hòn Mù Cu (có ảnh)	Không hoạt động
2	96682	Phan Thành Tuấn	An Vĩnh	0966484807	15.70	Hậu cần	Tàu 3 không đợt 2 (Lý Sơn)	Không hoạt động
II	**Huyện Bình Sơn (09 tàu)**							
1	95537	Dương Văn Rin	Bình Châu	0905010288	24.00	Câu	Neo tại Cảng Tịnh Hòa (có ảnh)	Không hoạt động
2	90439	Phan Văn Tuấn	Bình Hải	0359873984	15.00	Vây	Neo Cửa Sa Cần, cách cầu Bình đông 100m về phía Bắc (có ảnh)	Không hoạt động
3	90108	Nguyễn Thanh Tuấn	Bình Thạnh	0374788360	15.00	Câu	Nằm trường đà ông Cần, xã Bình Chánh ko kẻ số (có ảnh)	Không hoạt động
4	90463	Huỳnh Lang	Bình Thạnh	0353764600	15.00	HC	Năm bờ Cửa Sa Cần, xã Bình Thạnh, cách trạm BP 100 m về phí Nam (ko số) (có ảnh)	Không hoạt động
5	90837	Trịnh Hồng Dũng	Bình Hải	0974292009	15.70	Vây	Phước Thiện, tàu dưới 15 m (có ảnh)	Lén lút hoạt động
6	90452	Nguyễn Quang Vinh	Bình Thạnh	0376543250	15.40	Rê	Cảng Hưng Thái - Vũng Tàu	Không hoạt động, hư hỏng
7	95641	Võ Tấn Tiến	Bình Hải	0975551178	16.90	Hậu cần	Tàu 3 không đợt 1 (Bình Hải)	Không hoạt động
8	95439	Ưng Văn Tâm	Bình Hải	0395072137	16.20	Vây	Tàu 3 không đợt 1 (Bình Hải)	Không hoạt động
9	**90450**	Bùi Tính	Bình Thuận	0935759868	16.00	Rê	Mới mua Q. Nam, neo Bình Thuận	Không hoạt động
III	**Thị xã Đức Phổ (19 tàu)**							
1	98126	Nguyễn Kế	Phổ Thạnh	0909135435	17.80	Lưới kéo	Neo trên đà Sa Huỳnh (có ảnh)	Không hoạt động
2	98445	Huỳnh Thị Kim Lan	Phổ Thạnh	0356649871	17.20	Câu	Neo phía Đông cảng Sa Huỳnh, (có ảnh)	Không hoạt động
3	98446	Huỳnh Thị Kim Lan	Phổ Thạnh	0356649871	18.60	Lưới kéo	Neo phía Đông cảng Sa Huỳnh, (có ảnh)	Không hoạt động
4	98453	Kinh Quang Cang	Phổ Thạnh	0909983969	18.30	Lưới kéo	Neo bờ Sa Huỳnh (có ảnh)	Không hoạt động

5	94063	Nguyễn Cu Ty	Phổ Thạnh	0988104380	15.80	Lưới kéo	Đà Nẵng	Lén lút hoạt động
6	94239	Nguyễn Thanh Bình	Phổ Thạnh	0335796440	21.50	Lưới kéo	NH VCB Chi nhánh Đức Phổ đã chuyển hồ sơ cho THA, chưa có người mua, neo đậu Cảng Thọ Quang Đà Nẵng,	Không hoạt động
7	98406	Nguyễn Thanh Bình	Phổ Thạnh	0335796440	18.50	Rê	Cảng Thọ Quang Đà Nẵng	Không hoạt động
8	98518	Đỗ Thanh Trung	Phổ Thạnh	0358145162	22.50	Lưới kéo	Cảng Thọ Quang Đà Nẵng	Không hoạt động
9	98499	Đặng Hoàng Phi	Phổ Thạnh	0375959482	17.90	Câu	Neo cảng Thọ Quang, Đà Nẵng	Không hoạt động
10	94315	Võ Thị Thơm	Phổ Thạnh	0399772457	16.50	Lưới kéo	Cảng Thọ Quang Đà Nẵng	Không hoạt động
11	94566	Nguyễn Ngọc Ở	Phổ Khánh	0368482537	17.40	Vây	Nằm bờ, Phước Tỉnh- Bà Rịa- Vũng Tàu	Không hoạt động
12	98341	Thái Lý Cường	Phổ Thạnh	0373837548	15.20	Lưới kéo	Thường xuyên cập cảng Nam Định và Hải Phòng	Lén lút hoạt động
13	94413	Võ Thị Phố	Phổ Thạnh	0373608716	15.20	Lưới kéo	Gia đình không có mặt tại địa phương, không liên lạc được với chủ tàu	Chưa xác định
14	98380	Nguyễn Được	Phổ Thạnh	0346071237	17.00	Lưới kéo	NH VCB Chi nhánh Đức Phổ đã chuyển hồ sơ THA chưa có người mua, không xác định vị trí neo đậu (chìm cảng Thọ Quang)	Không hoạt dộng
15	**94030**	Phạm Quang Vinh	Phổ Thạnh	0388161199	17.55	đánh bắt NI	Mới mua Neo Vũng Tàu	Không hoạt dộng
16	**94138**	Nguyễn Tấn Công	Phổ Quang	0335409249	17.60	Câu	Mới mua neo đậu Mỹ Á	Không hoạt dộng
17	98679	Trần Thanh Vương	Phổ Thạnh	0969207489	24.50	Kéo	Có thiết bị, Đà Nẵng,	lén lút hoạt động
18	98155	Trần Lan	Phổ Thạnh	0335459069	20.00	Câu	Chủ tàu không nghe máy, chưa xác định	Lén lút hoạt động
19	94748	Nguyễn Phương Quang	Phổ Quang	0974274100	18.00	Rê	Cảng Mỹ Á	Không hoạt động
IV	**Thành Phố Quảng Ngãi (69 tàu)**							
1	92879	Huỳnh Tấn Hiền	Nghĩa An	0338230679	20.10	Lưới kéo	Đang neo ở cảng 19/5 (có ảnh)	Lén lút hoạt động
2	91292	Lê Thái Bình	Tịnh Khê		18.60	Vây	Neo xã Tịnh Kỳ (xăng dầu Hồng Ngoãn) (có ảnh)	Lén lút hoạt động
3	91369	Võ Cao Trung	Tịnh Khê	0979112736	16.30	Rê	Neo cảng cá Tịnh Kỳ, gần xăng dầu Thọ Sâm (có ảnh)	Lén lút hoạt động
4	91603	Nguyễn Vương	Tịnh Khê	374407441	17.30	Vây	Neo cảng cá Tịnh Kỳ, gần xăng dầu Thọ Sâm (có ảnh)	Lén lút hoạt động

5	92060	Phạm Thị Của	Nghĩa Phú	0987760011	24.30	Câu	Neo ở cảng Tịnh Kỳ (có ảnh)	Không hoạt động
6	92145	Phạm Văn Định	Nghĩa Phú	0987760011	22.20	Lưới kéo	Neo ở cảng Tịnh Kỳ (có ảnh)	Không hoạt động
7	97035	Lê Văn Phượng	Nghĩa An	0962198307	15.90	Rê	Neo đậu tại đà ông Phượng	Không hoạt động (Sang tên từ ông Lê Văn Chưởng
8	92094	Lê Thanh Tuấn	Nghĩa An	0987833579	21.70	Lưới kéo	Neo gần trường đà ông Liễu (có ảnh)	Không hoạt động
9	92605	Cao Tận (chết)	Nghĩa An	0356376230	20.00	Rê	Chìm ở cầu An Phú (có ảnh)	Không hoạt động
10	92999	Phan Khắc Huy	Nghĩa An	0937326234	19.70	Lưới kéo	Neo cảng Tịnh Kỳ, gần trường đà ông Vinh	Không hoạt động
11	97346	Lê Văn Lanh	Nghĩa An	0967889411	18.40	Lưới kéo	Tàu chìm ở sông Phú Thọ, gần trạm KS Biên phòng	Không hoạt động
12	97420	Nguyễn Thái Hòa	Nghĩa An		19.20	Lưới kéo	Tàu chìm ở gần cầu An Phú (có ảnh)	Không hoạt động
13	92009	Trần Bổn	Nghĩa Phú	0385767048	20.70	Lưới kéo	Tàu bị chìm ở cầu An Phú.(có ảnh)	Không hoạt động
14	92172	Hồ Văn Hùng	Nghĩa Phú	0334069919	16.70	Lưới kéo	Bán cho Võ Xá thôn Tân An, xã Nghĩa An, (Trường đà ông Phượng)	Không hoạt động
15	92869	Trần Thị Hai	Nghĩa Phú		17.50	Lưới kéo	Bán cho Trần Nam Nhân xã Nghĩa An, neo tại bãi đà ông Liễu	Không hoạt động
16	97243	Nguyễn Mức	Nghĩa Phú		19.90	Lưới kéo	Neo tại Phổ An, xã Nghĩa An	Không hoạt động
17	94286	Trần Nam Nhân (Huỳnh Hồng)	Nghĩa An (mua Phổ Thạnh)	0966268928	15.80	Lưới kéo	Bán cho Trần Nam Nhân ở Nghĩa An, hiện neo gần trường đã ông Liễu, chưa kẻ số, (gần tàu 92094) (có ảnh)	Mua từ Đức Phổ, không hoạt động
18	94046	Phan Thanh Trường (chủ cũ)	Nghĩa An (mua Phổ Thạnh)	0985212521	15.10	Lưới kéo	Đã bán tàu về Nghĩa An, chưa xác định người mua và vị trí neo đậu	Mua từ Đức Phổ, tàu chưa xác định được
19	92105	Đinh Bảy	Nghĩa An		17.00	Câu	Nằm bờ Thọ Quang Đà Nẵng	Không hoạt động
20	92375	Trần Văn Thanh	Nghĩa An		24.20	Lưới kéo	Nằm bờ Thọ Quang Đà Nẵng	Không hoạt động
21	92436	Lê Văn Mười	Nghĩa An		22.50	Lưới kéo	Nằm bờ Cảng Thọ Quang	Không hoạt động
22	92501	Trần Văn Chung	Nghĩa An		17.60	Lưới kéo	Nằm bờ ở thành phố Đà Nẵng	Không hoạt động
23	97288	Nguyễn Thành Đông	Nghĩa An	0372683762	18.50	Lưới kéo	Nằm bờ Thọ Quang Đà Nẵng	Không hoạt động
24	97406	Lê Thị Huệ	Nghĩa An		17.40	Lưới kéo	Nằm bờ ở thành phố Đà Nẵng	Không hoạt động
25	97745	Võ Sáu	Nghĩa An	0984658454	16.10	Lưới kéo	Nằm bờ ở Đà Nẵng	Không hoạt động

26	92761	Ngô Như Hết	Nghĩa An		16.40	Lưới kéo	Neo đậu Đà Nẵng	Không hoạt đông
27	92627	Võ Hồng Thành	Nghĩa An		24.80	Lưới kéo	Nằm bờ Thọ Quang Đà Nẵng	Lén lút hoạt động
28	97289	Lê Văn Hưng	Nghĩa An	0909953999	15.80	Câu	Tàu đang ở Đà Nẵng.	Lén lút hoạt động
29	92030	Trần Văn Thanh	Nghĩa An		16.60	Lưới kéo	Đà Nẵng	Lén lút hoạt động
30	92571	Phạm Văn Cúc	Nghĩa An	0397485250	20.70	Lưới kéo	Thọ Quang Đà Nẵng	Lén lút hoạt động
31	92428	Lưu Văn Hai	Nghĩa An	0982255508	20.90	Lưới kéo	Đà Nẵng	Lén lút hoạt động
32	92527	Nguyễn In	Nghĩa An	0386888190	24.50	Lưới kéo	Đà Nẵng	Lén lút hoạt động
33	92467	Phạm Anh Tuấn	Nghĩa An	0905943682	22.60	Lưới kéo	Neo đậu Đà Nẵng	Lén lút hoạt động
34	92056	Lê Tấn Sắc	Nghĩa An	0375141956	19.50	Rê	Nằm bờ Kỳ Hà, Quảng Nam	Không hoạt động
35	97154	Bùi Bình	Nghĩa An	0907440267	20.30	Lưới kéo	Vợ ông Bình báo tàu neo đậu ở Huế	Lén lút hoạt động
36	92232	Trần Thành Công	Nghĩa An	0359066705	23.00	Lưới kéo	Vịnh Bắc bộ	Lén lút hoạt động
37	92035	Trần Thành Công	Nghĩa An	0338065401	20.10	Lưới kéo	Vịnh Bắc bộ	Lén lút hoạt động
38	97655	Nguyễn Thị Bé Phúc	Nghĩa Phú	0384737186	18.20	Lưới kéo	Tỉnh Quảng Bình	Lén lút hoạt động
39	27747	Nguyễn Thanh Hải	Nghĩa Phú		15.00	Lưới kéo	Nằm bờ ở Thanh Hóa	Lén lút hoạt động
40	92478	Lê Văn Thức	Nghĩa Phú	0967736294	24.90	Lưới kéo	Đang ở Nam Định	Không hoạt động
41	92791	Trần Văn Ngọc	Nghĩa An	0334072317	19.00	Lưới kéo	Nằm bờ ở tỉnh Nam Định	Không hoạt động
42	97171	Nguyễn Tấn Quang	Nghĩa An	0337000228	21.50	Lưới kéo	Nằm bờ ở tỉnh Nam Định (Ngân hàng thanh lý)	Không hoạt động
43	97696	Trương Hoài Nghĩa	Nghĩa An	0969924715	24.50	Lưới kéo	Neo đậu tại Cảng Thành Vui - Nam Định	Không hoạt động
44	97697	Trương Hoài Nghĩa	Nghĩa An	0397124536	26.40	Lưới kéo	Neo đậu tại Cảng Thành Vui - Nam Định	Không hoạt động
45	97235	Lưu Văn Tho	Nghĩa An	0971837755	22.70	Lưới kéo	Neo đậu Nam Định	Không hoạt đông
46	92470	Nguyễn Văn Ánh	Nghĩa An	0974574909	15.80	Kéo	Bãi nề ông Phượng, mới mua Sa Huỳnh	không hoạt động
47	97315	Phạm Hồng Cường	Nghĩa An	0967763358	17.30	Kéo	Mới sang tên từ 98647 (neo Đà Nẵng)	không hoạt động
48	92468	Đinh Hà	Nghĩa Phú		17.00	Lưới kéo	Nam Định	Lén lút hoạt động
49	92459	Đinh Hà	Nghĩa Phú		19.30	Lưới kéo	Nam Định	Lén lút hoạt động
50	92189	Lê Văn Thức	Nghĩa Phú	0967736294	20.10	Lưới kéo	Nam Định	Lén lút hoạt động
51	92364	Hồ Thanh Lâm	Nghĩa An	0983913218	21.00	Lưới kéo	Có thông tin hoạt động tại Cảng Chín Vui - Nam Định	Lén lút hoạt động
52	91014	Phạm Lặc	Tịnh Khê	0333904734	15.80	Lưới kéo	Xóm 7, thôn Vĩnh Tuy, xã Vĩnh Tân, huyện Tuy Phong, Bình Thuận	Lén lút hoạt động

53	91220	Nguyễn Văn Đậu	Tịnh Khê	0965932083	16.00	Lưới kéo	Xóm 7, thôn Vĩnh Tuy, xã Vĩnh Tân, huyện Tuy Phong, Bình Thuận	Lén lút hoạt động
54	91371	Nguyễn Pha	Tịnh Khê	0369434941	16.20	Rê	Xóm 7, thôn Vĩnh Tuy, xã Vĩnh Tân, huyện Tuy Phong, Bình Thuận	Lén lút hoạt động
55	92077	Phạm Văn Sơn	Nghĩa An			Lưới kéo	Thông báo mất tích	Chưa xác định
56	92798	Trần Văn Quanh	Nghĩa Phú			Lưới kéo	Lâu năm không về, thông báo mất tích	Chưa xác định
57	92799	Trần Văn Quanh	Nghĩa Phú			Lưới kéo	Lâu năm không về, thông báo mất tích	Chưa xác định
58	97979	Trần Khánh	Nghĩa An			Lưới kéo	Bán về Thanh Hoá	Chưa xác định
59	92429	Trần Mười	Nghĩa An	0963098637	16.50	Kéo	Sang tên trong tỉnh khác huyện	Không hoạt động
60	92430	Nguyễn Văn Cừ Em	Nghĩa An	0393635620	17.30	Câu	Sang tên ngoài tỉnh	Không hoạt động
61	92431	Lê Văn Phượng	Nghĩa An	0378916754	15.10	Câu	Sang tên ngoài tỉnh (bãi đà ông Phượng)	Không hoạt động
62	91016	Võ Minh Thuận	Tịnh Khê	0366303290	16.00	Rê	Tàu 3 không đợt 2 (Tịnh Khê)	Không hoạt động
63	92205	Ngô Mộc	Nghĩa An	0398113446	15.00	Câu	mới sang tên ngoài tỉnh (bãi đà ông Phượng)	Không hoạt động
64	92204	Võ Đình Hoan	An Phú	0905503201	15.60	Kéo	mới sang tên ngoài tỉnh (trước bãi đà ông Phượng)	Không hoạt động
65	92745	Phạm Văn Chí	Nghĩa An	0988892987	15.70	Câu	Mới mua, có thiết bị chưa đồng bộ, trường đà ông Khuê	Không hoạt động
66	92116	Lê Văn Phòng	An Phú	0988892987	15.90	Rê	đỗ bin, có thiết bị, trường đà ông thống	Không hoạt động
67	92138	Trần Thị Nhung	An Phú	0974967323	18.00	Kéo	Số định thoại không đúng, chưa xác định	Lén lút hoạt động
68	92213	Đỗ Văn Tèo	An Phú	0394596680	16.20	Câu	Mua Nha trang, Trước bãi đà Ông Phượng, có thiết bị nhưng chưa đồng bộ	Không hoạt động
69	92252	Nguyễn Văn Lập	An Phú	0979699975	18.20	Rê	Mua Nha Trang, đà Ông Liễu, có thiết bị nhưng chưa đồng bộ	Không hoạt động
	Tổng cộng : 99 tàu							

Phụ lục II

DANH SÁCH TÀU CÁ VI PHẠM VÙNG BIỂN NƯỚC NGOÀI BỊ BẮT GIỮ NĂM 2024 TẠI CÁC ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Công văn số 884 /UBND-KTN ngày 20 /02/2025 của UBND tỉnh)

TT	Thời gian bị bắt giữ	Nơi đăng ký	Kết quả xác minh	Số ngư dân	Số đăng ký	Thuyền trưởng/chủ tàu	Tình tiết liên quan	Nước bắt giữ
1	11/12/2023	Quảng Ngãi	Quảng Ngãi	14	QNg-96653-TS	Phạm Văn Giàu 1986, Tây An Hải, huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	Đông Bắc bãi Kiệu Ngựa khoảng 14 hải lý, cách Nam đường Ranh giới thềm lục địa Malaixia công bố năm 1979 khoảng 40 hải lý, thuộc vùng biển do Malaixia tuyên bố và kiểm soát 07 độ 47 N-114 độ 12E	Ma-lay-xi-a

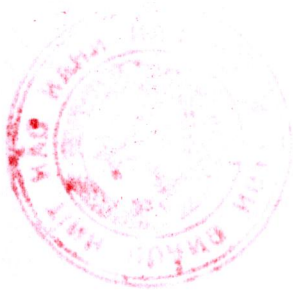

Phụ lục IIIa

DANH SÁCH TÀU CÁ TỪ 24M TRỞ LÊN VƯỢT RANH GIỚI CHO PHÉP TRÊN BIỂN

(Kèm theo Công văn số 884 /UBND-KTN ngày 20 /02/2025 của UBND tỉnh)

STT	Số Đăng ký	Chủ tàu	Địa chỉ	Chiều dài (m)	Thời gian VRG	Báo cáo của địa phương Báo cáo		Kết quả xử lý	Hình thức xử lý theo báo cáo của địa phương
						Số báo cáo	Kết quả xác minh		
Từ 1/10/2023 đến 19/5/2024									
1	QNg-95726-TS	Ngô Văn Thân	Bình Chánh - Bình Sơn - Quảng Ngãi	24	02/11/2023 11:58:00 SA	114/BC-UBND ngày 14/6/2024	Đã xác minh, không tiến hành xử lý VPHC. Tàu cá QNg-95726-TS vượt ranh giới trên biển là do bất khả kháng, không cố tình vi phạm.	Đã xác minh, không xử phạt VPHC.	Không đủ căn cứ xử lý
Từ 20/5/2024 đến 08/02/2025									
1	QNg-90541-TS	Phạm Ngọc Ánh	Bình Chánh - Bình Sơn - Quảng Ngãi	24	01/06/2024 00:22:00	786/BC-ĐBP ngày 23/10/2024	Vượt ranh giới để giúp đỡ tàu cá QNg-90834-TS tìm kiếm thuyền viên mất tích trong quá trình hành nghề trên biển	Đã xác minh, không xử phạt VPHC.	Không đủ căn cứ xử lý
2	QNg-90834-TS	Bùi Thị Nga	Bình Chánh - Bình Sơn - Quảng Ngãi	24.3	01/06/2024 01:06:00	786/BC-ĐBP ngày 23/10/2024	Vượt ranh giới để tìm kiếm thuyền viên mất tích trong quá trình hành nghề trên biển	Đã xác minh, không xử phạt VPHC.	Không đủ căn cứ xử lý
3	QNg-95307-TS	Bùi Tấn Lý	Bình Chánh - Bình Sơn - Quảng Ngãi	24.3	01/06/2024 03:21:00	786/BC-ĐBP ngày 23/10/2024	do thời tiết xấu gió mạnh thổi các thúng cùng thuyền qua ranh giới, vượt ranh giới để tìm kiếm và vớt thùng cùng các thuyền trôi dạt	Đã xác minh, không xử phạt VPHC.	Không đủ căn cứ xử lý
4	QNg-95726-TS	Ngô Văn Thân	Bình Chánh - Bình Sơn - Quảng Ngãi	24	01/06/2024 10:31:00	293/BC-UBND ngày 2/12/2024	BC số 293/BC-UBND ngày 2/12/2024 Tàu đã về bờ, lực lượng Biên phòng đang làm việc, xác minh	**Chưa xử lý**	

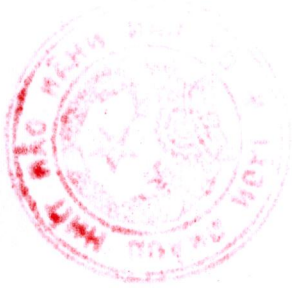

Phụ lục IIIb

DANH SÁCH TÀU CÁ TỪ 24M TRỞ LÊN MẤT KẾT NỐI 10 NGÀY TRÊN BIỂN TỪ 10/2023 ĐẾN NAY

(Kèm theo Công văn số 884 /UBND-KTN ngày 20/02/2025 của UBND tỉnh)

Stt	Số đăng ký	Chiều dài lớn nhất (m)	Thời gian bắt đầu MKN	Thời gian thông báo	Tháng /năm	Số thông báo	Báo cáo/ thông báo của địa phương		Hình thức xử lý theo báo cáo của địa phương	Số tiền
							Số báo cáo	Kết quả xác minh		
1	QNg-92903-TS	24.5	29/09/2023 06:21	10/10/2023	**tháng 10/2023**	342/TB-TTTS-GSTC	1097/CCTS ngày 2/11/2023	Xác minh: xuất bến ngày 27/9/2023 tại đảo Bạch Long Vĩ	có TB gửi các đơn vị liên quan phối hợp xử lý	
2	QNg-92125-TS	24	8/10/2023 15:01	10/19/2023	**tháng 10/2023**	351/TB-TTTS-GSTC	1097/CCTS ngày 2/11/2023	Xác minh: xuất bến ngày 1/10/2023 tại đảo Đà Nẵng và có tín hiệu trở lại từ khi mất kết nối ngày 20/10/2023 tại Đà Nẵng. Chủ tàu không đi biển nên không biết nguyên nhân MKN và ngày cập bến	có TB gửi các đơn vị liên quan phối hợp xử lý	
3	QNg-97095-TS	24.5	9/10/2023 06:34	10/20/2023	**tháng 10/2023**	352/TB-TTTS-GSTC	191/BC-UBND ngày 30/8/2024	từ 10/2023 đến 8/2024 tàu MKN 2 lần trên 10 ngày. Đã XPHC 25tr khi MKN lần 2 vào 4/12/2024	XPHC khi MKN lần 2	
4	QNg-92205-TS	24.5	24/10/2023 12:55	11/4/2023	**tháng 11/2023**	371/TB-TTTS-GSTC	1232/TB-CCTS ngày 6/12/2023	chủ tàu báo do dây điện bị đứt	có TB gửi các đơn vị liên quan phối hợp xử lý	
5	QNg-92383-TS	24	25/10/2023 02:39	11/5/2023	**tháng 11/2023**	372/TB-TTTS-GSTC	191/BC-UBND ngày 30/8/2024	1232/TB-CCTS ngày 6/12/2023 xác minh chủ tàu báo quên đóng cước phí +) 191/BC-UBND ngày 30/8/2024 BC từ 10/2023 đến 8/2024 tàu MKN 2 lần trên 10 ngày đã XPHC khi 25/1/24 MKN lần 2	XPHC khi 25/1/24 MKN lần 2	
6	QNg-97958-TS	24.8	26/10/2023 05:51	11/6/2023	**tháng 11/2023**	374/TB-TTTS-GSTC	1232/TB-CCTS ngày 6/12/2023	Chủ tàu báo đã về đảo Bạch Long Vĩ vào ngày 6/11/2023. thiết bị hỏng đã liên hệ với nhà cung cấp	gọi điện nhắc nhở chủ tàu đồng thời có TB gửi các đv liên quan	
7	QNg-92139-TS	24.1	2/11/2023 07:59	11/13/2023	**tháng 11/2023**	382/TB-TTTS-GSTC	1232/TB-CCTS ngày 6/12/2023	Xuất bến ngày 23/10.2023, cập bến ngày 13/11/2023 tại Bạch Long Vĩ	có TB gửi các đơn vị liên quan phối hợp xử lý	

Stt	Số đăng ký	Chiều dài lớn nhất (m)	Thời gian bắt đầu MKN	Thời gian thông báo	Tháng /năm	Số thông báo	Báo cáo/ thông báo của địa phương		Hình thức xử lý theo báo cáo của địa phương	Số tiền
							Số báo cáo	Kết quả xác minh		
8	QNg-92417-TS	24.2	4/11/2023 11:07	11/15/2023	**tháng 11/2023**	388/TB-TTTS-GSTC	191/BC-UBND ngày 30/8/2024	1232/TB-CCTS ngày 6/12/2023 xác minh: Xuất bến ngày 25/10/2023 tại Nam Định. Chủ tàu đã bán cho Nam Định nên không biết từ 10/2023 đến 8/2024 tàu MKN 2 lần trên 10 ngày. Đã XPHC khi 6/3/2024 MKN lần 2	XPHC khi 6/3/2024 MKN lần 2	
9	QNg-92356-TS	24.9	6/11/2023 18:26	11/17/2023	**tháng 11/2023**	392/TB-TTTS-GSTC	1232/TB-CCTS ngày 6/12/2023	Xuất bến ngày 1/11/2023 tại Quảng Bình. Vợ chủ tàu báo tàu đã về Đà Nẵng và không rõ nguyên nhân	có TB gửi các đơn vị liên quan phối hợp xử lý	
10	QNg-92012-TS	24.5	8/11/2023 15:09	11/19/2023	**tháng 11/2023**	398/TB-TTTS-GSTC	1232/TB-CCTS ngày 6/12/2023	Xuất bến ngày 8/11/2023 tại Bạch Long Vĩ	có TB gửi các đơn vị liên quan phối hợp xử lý	
11	QNg-92256-TS	25	13/11/2023 16:40	11/24/2023	**tháng 11/2023**	418/TB-TTTS-GSTC	1232/TB-CCTS ngày 6/12/2023	Xuất bến ngày 8/11/2023 tại Đà Nẵng. Chủ tàu báo đã cập bến ở cửa Việt Quảng Trị ngày 20/11/2023	có TB gửi các đơn vị liên quan phối hợp xử lý	
12	QNg-92161-TS	24.9	24/11/2023 23:57	12/5/2023	**tháng 12/2023**	429/TB-TTTS-GSTC	8/TB-CCTS ngày 2/1/2024	Xuất bến ngày 18.11.2023 và nhập bến ngày 09.12.2023 tại đảo Bạch Long Vĩ	gọi điện nhắc nhở và TB gửi các đơn vị liên quan phối hợp xử lý	
13	QNg-92379-TS	25	30/11/2023 17:52	12/11/2023	**tháng 12/2023**	437/TB-TTTS-GSTC	8/TB-CCTS ngày 2/1/2024	Xuất bến ngày 27.11.2023 tại Thanh Hóa. Chủ tàu báo nguồn điện yếu và cập cảng Đà Nẵng ngày 30.11.2023	gọi điện nhắc nhở và TB gửi các đơn vị liên quan phối hợp xử lý	
14	QNg-97958-TS	24.8	10/12/2023 23:19	12/21/2023	**tháng 12/2023**	461/TB-TTTS-GSTC	8/TB-CCTS ngày 2/1/2024	Xuất bến ngày 07.17.2023 tại đảo Bạch Long Vĩ. Chủ tàu báo quên nộp phí, cập cảng Bạch Long Vĩ ngày 11.12.2023	gọi điện nhắc nhở chủ tàu đồng thời có TB gửi các đv liên quan	
15	QNg-97076-TS	24.2	13/12/2023 10:31	12/24/2023	**tháng 12/2023**	468/TB-TTTS-GSTC	8/TB-CCTS ngày 2/1/2024	Xuất bến ngày 02.12.2023 tại Hòn Mê, tỉnh Thanh Hóa. Chủ tàu báo thiết bị hư nên cập cảng Lạch Bạn Thanh Hóa vào ngày 14.12.2023 và ngày 16.12.2023 tàu tiếp tục xuất bến đi biển	gọi điện nhắc nhở chủ tàu đồng thời có TB gửi các đv liên quan	

Stt	Số đăng ký	Chiều dài lớn nhất (m)	Thời gian bắt đầu MKN	Thời gian thông báo	Tháng /năm	Số thông báo	Báo cáo/ thông báo của địa phương		Hình thức xử lý theo báo cáo của địa phương	Số tiền
							Số báo cáo	Kết quả xác minh		
16	QNg-92339-TS	24.7	11/12/2023 00:19	12/22/2023	**tháng 12/2023**	469/TB-TTTS-GSTC	8/TB-CCTS ngày 2/1/2024	Xuất bến ngày 05.12.2023 tại tỉnh Nghệ An. Chủ tàu báo, bình yếu và cập cảng Kỳ Hà tỉnh Quảng Nam vào ngày 17.12.2023	gọi điện nhắc nhở chủ tàu đồng thời có TB gửi các đv liên quan	
17	QNg-92067-TS	24.5	26/12/2023 18:03	1/6/2024	**tháng 1/2024**	11/TB-TTTS-GSTC	191/BC-UBND ngày 30/8/2024	136/TB-CCTS ngày 5/2/2024 xác minhXuất bến ngày 20/12/2023 tại Nam Định, cập bến ngày 11/1/2024 tại Đà Nẵng. +) 191/BC-UBND ngày 30/8/2024 từ 10/2023 đến 25/4/2024 tàu MKN 4 lần trên 10 ngày trong 4 tháng.. Đã XPHC 25tr khi 4/4/24 MKN lần 4	XPHC khi 4/4/24 MKN lần 4	
18	QNg-92012-TS	24.5	5/1/2024 18:18	1/16/2024	**tháng 1/2024**	27/TB-TTTS-GSTC	136/TB-CCTS ngày 5/2/2024	Xuất bến ngày 5/1/2024 tại Bạch Long Vĩ. Trong chuyến biển 2 lần mất kết nối đến nay chưa có tín hiệu. Thường xuyên hoạt động khai thác ở ngư trường phía Bắc	gửi các đơn vị liên quan phối hợp xử lý	
19	QNg-92629-TS	24.5	15/1/2024 21:18	1/26/2024	**tháng 1/2024**	52/TB-TTTS-GSTC	136/TB-CCTS ngày 5/2/2024	TB đến các cơ quan chức năng phối hợp xử lý	gửi các đơn vị liên quan phối hợp xử lý	
20	QNg-92012-TS	24.5	17/1/2024 19:00	1/27/2024	**tháng 1/2024**	54/TB-TTTS-GSTC	136/TB-CCTS ngày 5/2/2024	Xuất bến ngày 5/1/2024 tại Bạch Long Vĩ. Trong chuyến biển 2 lần mất kết nối đến nay chưa có tín hiệu. Thường xuyên hoạt động khai thác ở ngư trường phía Bắc	gửi các đơn vị liên quan phối hợp xử lý	
21	QNg-97267-TS	24.5	21/1/2024 12:54	2/1/2024	**tháng 1/2024**	64/TB-TTTS-GSTC	191/BC-UBND ngày 30/8/2024	218/TB-CCTS ngày 4/3/2024 xác minh Xuất bến ngày 16/01/2024 tại Quảng Nam, Tàu đang hoạt động +) 191/BC-UBND ngày 30/8/2024 từ 10/2023 đến 8/2024 tàu MKN 2 lần trên 10 ngày. Đã XPHC khi 16/5/2024 MKN lần 2	XPHC khi 16/5/2024 MKN lần 2	
22	QNg-92067-TS	24.5	3/2/2024 16:56	2/14/2024	**tháng 2/2024**	83/TB-TTTS-GSTC	191/BC-UBND ngày 30/8/2024	218/TB-CCTS. ngày 4/3/2024 Xuất bến ngày 26/01/2024 tại Thọ Quang – Đà Nẵng, mất kết nối gần cảng Thọ Quang. +) 191/BC-UBND ngày 30/8/2024 từ 10/2023 đến 25/4/2024 tàu MKN 4 lần trên 10 ngày trong 4 tháng.. Đã XPHC 25tr khi 4/4/24 MKN lần 4	XPHC khi 4/4/24 MKN lần 4	

Stt	Số đăng ký	Chiều dài lớn nhất (m)	Thời gian bắt đầu MKN	Thời gian thông báo	Tháng /năm	Số thông báo	Báo cáo/ thông báo của địa phương		Hình thức xử lý theo báo cáo của địa phương	Số tiền
							Số báo cáo	Kết quả xác minh		
23	QNg-92257-TS	24.5	3/2/2024 22:05	2/14/2024	**tháng 2/2024**	83/TB-TTTS-GSTC	191/BC-UBND ngày 30/8/2024	218/TB-CCTS ngày 4/3/2024 xác minh Xuất bến ngày 29/01/2024 tại Nam định, Vợ chủ tàu báo. tàu đã cập bến vào ngày 05/02/2024 tại Nam định +) từ 10/2023 đến 8/2024 tàu MKN 2 lần trên 10 ngày. Đã XPHC khi 3/5/2024 MKN lần 2	XPHC khi 3/5/2024 MKN lần 2	
24	QNg-97507-TS	24.4	3/2/2024 09:50	2/14/2024	**tháng 2/2024**	83/TB-TTTS-GSTC	218/TB-CCTS ngày 4/3/2024	Xuất bến ngày 25/01/2024 tại Bạch Long Vĩ, tàu mất kết nối gần bờ biển Nam Định.	gửi các đơn vị liên quan phối hợp xử lý	
25	QNg-92205-TS	24.5	20/3/2024 18:10	3/31/2024	**tháng 4/2024**	191/TB-TTTS-GSTC	463/TB-CCTS ngày 6/5/2024	Tàu đã bán về tỉnh Nam Định	Tàu không còn hoạt động, đã xóa đăng ký	
26	QNg-92629-TS	24.5	28/3/2024 09:40	4/8/2024	**tháng 4/2024**	206/TB-TTTS-GSTC	463/TB-CCTS ngày 6/5/2024	Xuất bến ngày 23/3/2024 tại Đà Nẵng, nhập bến ngày 13/4/2024 tại Quảng Nam. Tuy nhiên chủ Chủ tàu báo tàu đã cập cảng vào ngày 30/3/2024 tại Quảng Nam	Chi cục Thủy sản gửi thông báo đến các Trạm Kiểm soát Biên phòng, Cảng cá, Cảng neo trú tàu thuyền trên địa bàn tỉnh và Chi cục Thủy sản các tỉnh ven biển để xác minh, xử lý khi tàu cập cảng	
27	QNg-92067-TS	24.5	4/4/2024 21:25	4/15/2024	**tháng 4/2024**	221/TB-TTTS-GSTC	191/BC-UBND ngày 30/8/2024	từ 10/2023 đến 25/4/2024 tàu MKN 4 lần trên 10 ngày trong 4 tháng.. Đã XPHC 25tr khi 4/4/24 MKN lần 4	XPHC khi 4/4/24 MKN lần 4	
28	QNg-92344-TS	24.4	1/5/2024 03:15	5/12/2024	**tháng 5/2024 (đến 19/5)**	274/TB-TTTS-GSTC	597/TB-CCTS ngày 6/6/2024	Số điện thoại chủ tàu không liên lạc được Xuất bến ngày tại Nam Định 29/4/2024; mất kết nối trên biển đến nay chưa nhập bến	gửi các đơn vị liên quan phối hợp xử lý	

Stt	Số đăng ký	Chiều dài lớn nhất (m)	Thời gian bắt đầu MKN	Thời gian thông báo	Tháng /năm	Số thông báo	Báo cáo/ thông báo của địa phương		Hình thức xử lý theo báo cáo của địa phương	Số tiền
							Số báo cáo	Kết quả xác minh		
29	QNg-95690-TS	24.3	8/5/2024 18:52	5/19/2024	**tháng 5/2024**	295/TB-TTTS-GSTC	524/TB-CCTS ngày 20/5/2024	Thông báo tới đơn vị liên quan phối hợp xử lý	Thông báo tới đơn vị liên quan phối hợp xử lý	
30	QNg-95474-TS	24	10/5/2024 23:01	5/21/2024	**tháng 5/2024**	300/TB-TTTS-GSTC	550/TB-CCTS ngày27/5/2024	Thông báo tới đơn vị liên quan phối hợp xử lý	Thông báo tới đơn vị liên quan phối hợp xử lý	
31	QNg-92067-TS	24.5	17/5/2024 18:36	5/28/2024	**tháng 5/2024**	323/TB-TTTS-GSTC	trả lời trên mail	Thông báo tới đơn vị liên quan phối hợp xử lý	Thông báo tới đơn vị liên quan phối hợp xử lý	
32	QNg-92994-TS	24.5	22/5/2024 02:44	6/2/2024	**tháng 6/2024**	338/TB-TTTS-GSTC	574/TB-CCTS ngày 3/6/2024	Thông báo các đơn vị liên quan phối hợp xử lý	Thông báo tới đơn vị liên quan phối hợp xử lý	
33	QNg-92259-TS	24.5	23/5/2024 23:12	6/3/2024	**tháng 6/2024**	341/TB-TTTS-GSTC	611/TB-CCTS ngày 11/6/2024	Thông báo các đơn vị liên quan phối hợp xử lý	Thông báo tới đơn vị liên quan phối hợp xử lý	
34	QNg-92067-TS	24.5	12/6/2024 18:16	6/23/2024	**tháng 6/2024**	399/TB-TTTS-GSTC	trả lời trên mail	thông báo đến đơn vị liên quan phối hợp xử lý	thông báo đến đơn vị liên quan phối hợp xử lý	
35	QNg-92994-TS	24.5	12/6/2024 10:03	6/23/2024	**tháng 6/2024**	399/TB-TTTS-GSTC	646/TB-CCTS ngày 25/6/2024	thông báo đến đơn vị liên quan phối hợp xử lý	thông báo đến đơn vị liên quan phối hợp xử lý	
36	QNg-92415-TS	25.5	13/6/2024 09:54	6/24/2024	**tháng 6/2024**	402/TB-TTTS-GSTC	676/TB-CCTS ngày 3/7/2024	chuyển đến đơn vi liên quan phối hợp xử lý	chuyển đến đơn vi liên quan phối hợp xử lý	
37	QNg-97153-TS	24	16/6/2024 00:53	6/27/2024	**tháng 6/2024**	413/TB-TTTS-GSTC	trả lời trên mail	chuyển đến đơn vi liên quan phối hợp xử lý	chuyển đến đơn vi liên quan phối hợp xử lý	
38	QNg-92133-TS	24.3	25/6/2024 17:03	7/6/2024	**tháng 7/2024**	440/TB-TTTS-GSTC	trả lời trên mail	chuyển đến đơn vi liên quan phối hợp xử lý	chuyển đến đơn vi liên quan phối hợp xử lý	

Stt	Số đăng ký	Chiều dài lớn nhất (m)	Thời gian bắt đầu MKN	Thời gian thông báo	Tháng /năm	Số thông báo	Báo cáo/ thông báo của địa phương		Hình thức xử lý theo báo cáo của địa phương	Số tiền
							Số báo cáo	Kết quả xác minh		
39	QNg-97809-TS	26.4	12/7/2024 13:11 Cách ranh giới 32 hải ly	7/23/2024	**tháng 7/2024**	486/TB-TTTS-GSTC	trả lời trên mail	chuyển đến đơn vi liên quan phối hợp xử lý	chuyển đến đơn vi liên quan phối hợp xử lý	
40	QNg-92012-TS	24.5	26-07-2024 03:29 vượt ranh giới trên VBB 21HL	8/6/2024	**tháng 8/2024**	525/TB-TTTS-GSTC	trả lời trên mail	chuyển đến đơn vi liên quan phối hợp xử lý	chuyển đến đơn vi liên quan phối hợp xử lý	
41	QNg-92125-TS	24	12-08-2024 03:00 Cách bờ 20 hl	8/23/2024	**tháng 8/2024**	564/TB-TTTS-GSTC	trả lời trên mail	chuyển đến đơn vi liên quan phối hợp xử lý	chuyển đến đơn vi liên quan phối hợp xử lý	
42	QNg-92071-TS	24.7	18/08/2024 22:59	8/29/2024	**tháng 9/2024**	568/TB-TTTS-GSTC	trả lời trên mail	chuyển đến đơn vi liên quan phối hợp xử lý	chuyển đến đơn vi liên quan phối hợp xử lý	
43	QNg-97809-TS	24.9	18/08/2024 7:15	8/29/2024	**tháng 9/2024**	568/TB-TTTS-GSTC	trả lời trên mail	chuyển đến đơn vi liên quan phối hợp xử lý	chuyển đến đơn vi liên quan phối hợp xử lý	
44	QNg-92832-TS	24	02-10-2024 09:00 cách bờ 21 hải lý	10/2/2024	**tháng 10/2024**	652/TB-TTTS-GSTC	trả lời trên mail	chuyển đến đơn vi liên quan phối hợp xử lý	chuyển đến đơn vi liên quan phối hợp xử lý	
45	QNg-92079-TS	24.9	18-10-2024 07:38 cách đường ranh giới 17 hải lý	10/18/2024	**tháng 10/2024**	685/TB-TTTS-GSTC	trả lời trên mail	chuyển đến đơn vi liên quan phối hợp xử lý	chuyển đến đơn vi liên quan phối hợp xử lý	
46	QNg-92264-TS	24.3	17-11- 2024 08:05 Cách ranh giới 10.88 hải ly	11/28/2024	**tháng 11/2024**	749/TB-TTTS-GSTC	trả lời trên mail	chuyển đến đơn vi liên quan phối hợp xử lý	chuyển đến đơn vi liên quan phối hợp xử lý	
47	QNg-92219-TS	24.5	30-11-24 7:02, Cách ranh giới 15.1 hải lý	12/11/2024	**tháng 12/2024**	776/TB-TTTS-GSTC	trả lời trên mail	chuyển đến đơn vi liên quan phối hợp xử lý	chuyển đến đơn vi liên quan phối hợp xử lý	

Stt	Số đăng ký	Chiều dài lớn nhất (m)	Thời gian bắt đầu MKN	Thời gian thông báo	Tháng /năm	Số thông báo	Báo cáo/ thông báo của địa phương		Hình thức xử lý theo báo cáo của địa phương	Số tiền
							Số báo cáo	Kết quả xác minh		
48	QNg-92133-TS	24.3	17-12-2024 02:26 cách ranh giới 04 hải lý	12/28/2024	**tháng 12/2024**	823/TB-TTTS-GSTC	trả lời trên mail	chuyển đến đơn vi liên quan phối hợp xử lý	chuyển đến đơn vi liên quan phối hợp xử lý	
49	QNg-92219-TS	24.5	17-12-2024 07:45 cách ranh giới 04 hải lý	12/28/2024	**tháng 12/2024**	823/TB-TTTS-GSTC	trả lời trên mail	chuyển đến đơn vi liên quan phối hợp xử lý	chuyển đến đơn vi liên quan phối hợp xử lý	
50	QNg-92344-TS	24.4	31/12/2024 20:06:00	1/13/2025	**tháng 1/2025**	16/TB-TTTS-GSTC	trả lời trên mail	chuyển đến đơn vi liên quan phối hợp xử lý	chuyển đến đơn vi liên quan phối hợp xử lý	
51	QNg-92357-TS	24.7	31/12/2024 12:15:00	1/13/2025	**tháng 1/2025**	16/TB-TTTS-GSTC	trả lời trên mail	chuyển đến đơn vi liên quan phối hợp xử lý	chuyển đến đơn vi liên quan phối hợp xử lý	

Phụ lục IV

KẾT QUẢ XỬ PHẠT HÀNH CHÍNH CÁC HÀNH VI KHAI THÁC BẤT HỢP PHÁP

(Kèm theo Công văn số 884 /UBND-KTN ngày 20 /02/2025 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: triệu đồng.

TT	Hành vi / Địa phương	Tổng số		Khai thác thủy sản không có giấy phép		KTTS trong thời gian cấm, vùng cấm, kích thước, ngư cụ cấm.		KTTS thuộc DM loài nguy cấp quy hiếm		KTTS trái phép trong vùng biển thuộc quyền quản lý của tổ chức nghề cá khu vực		Trang bị thiết bị thông tin liên lạc		Không ghi, không nộp nhật ký, không báo cáo		Sử dụng tàu cá không quốc tịch		Sử dụng tàu cá KTTS không theo quy định	
		Tổng số vụ	Tổng số tiền xử phạt	Số vụ	Số tiền	Số vụ	Số tiền	Số vụ	Số tiền	Số vụ	Số tiền	Số vụ	Số tiền	Số vụ	Số tiền	Số vụ	Số tiền	Số vụ	Số tiền
				1		*2*		*3*		*4*		*9*		*12*		*13*		*14*	
Tổng cộng:																			

Ghi chú: gồm 14 hành vi khai thác bất hợp pháp quy định tại khoản 1 Điều 60 Luật Thủy sản như bảng Excel